

Số: 02 /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;
Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 12/12/2008 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 17;
Xét đề nghị của Cục thuế thành phố Hà Nội tại Công văn số 17473/CT-THNVDT ngày 21/11/2008 và Báo cáo thẩm định số 33/STP-VBPQ ngày 08/01/2009 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp Nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (ĐKKD) phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận ĐKKD theo quy định.

Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận ĐKKD đối với doanh nghiệp cổ phần hoá khi chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh

Tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu cơ quan ĐKKD cung cấp thông tin về nội dung ĐKKD phải nộp lệ phí cung cấp thông tin về ĐKKD theo qui định.

Không thu lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 2. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu
1.	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		
	- Hộ kinh doanh	đồng /1 lần cấp	30.000
	- Hợp tác xã do UBND quận, huyện và cấp tương đương cấp GCN ĐKKD; Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh	đồng /1 lần cấp	100.000
	- Liên hiệp Hợp tác xã do UBND TP cấp GCN ĐKKD; Công ty cổ phần, Công ty TNHH, Doanh nghiệp nhà nước	đồng /1 lần cấp	200.000
	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD; chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp	đồng / 1 lần thay đổi	20.000
	Cấp bản sao chứng nhận ĐKKD, giấy chứng nhận thay đổi ĐKKD hoặc bản trích lục nội dung ĐKKD	đồng /1 bản	2.000
2.	Lệ phí cung cấp thông tin về ĐKKD	đồng /1 lần cung cấp	10.000

Điều 3. Đơn vị thu lệ phí (thực hiện theo phân cấp quản lý)

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện và cấp tương đương.

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được

Đơn vị thu lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước 50% và được để lại 50% trên tổng số lệ phí thu được và phải quản lý, sử dụng, quyết toán số tiền lệ phí thu được theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Chứng từ thu lệ phí

Sử dụng biên lai thu lệ phí do cơ quan Thuế phát hành.

Điều 6. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 106/2007/QĐ-UB ngày 22/10/2007 của UBND Thành phố Hà Nội (cũ) về việc thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2262/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 của UBND Tỉnh Hà Tây (cũ) về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các Quận, Huyện và cấp tương đương; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- TT Thành ủy, VP Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc Hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; Ban KTNS - HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các sở, ban ngành của TP;
- Trung tâm công báo; Công giao tiếp điện tử TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. *Red*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *W*

PHÓ CHỦ TỊCH



W
Hoàng Mạnh Hiền